TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-DS.	*Tân An, ngày 21 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 21 tháng 02 năm 2024, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy việc rút đơn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 329/2023/TLST-DS ngày 25/10/2023 về việc "Yêu cầu vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 105 ấp NT, xã Nhơn TTr, thành phố T, tỉnh Long An

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 417 ấp NT, xã Nhơn TTr, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Võ Hòa T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 6, xã Nhựt C, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1934

Địa chỉ: Số 105 ấp NT, xã Nhơn TTr, thành phố T, tỉnh Long An

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Phú A, xã Phú H, huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đồng

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm 1977

Địa chỉ: 105/10 Châu Văn B, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959

Địa chỉ: 35 Nguyễn Đình C, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An

5. Bà Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, sinh năm 1988

Địa chỉ: 38 Lê Thị Đ, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An

6. Ông Nguyễn H, sinh năm 1997

Địa chỉ: 35 Nguyễn Đình C, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của bà D, ông Đ, bà Tr, bà N, bà Q là ông Nguyễn Văn N.

7. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 574 ấp Nhơn T, xã Nhơn TTr, thành phố T, tỉnh Long An

8. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 76/7/3 Huỳnh Việt T, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An

9. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 248 ấp Bình Tr1, xã Nhơn TTr, thành phố T, tỉnh Long An

10. Văn phòng công chứng Lê Hữu A

Địa chỉ: Số 12 Bùi Chí N, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An

11. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố T, tỉnh Long An

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 136-138 Nguyễn TTr, Phường A, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

12. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Long An – Phòng giao dịch Phường G

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 152 đường số 3, khu phố Bình Cư 3, Phường G, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

13. Quỹ tín dụng nhân dân LT, huyện Tân Trụ

Địa chỉ trụ sở: Số 790/5 xã Lạc T, huyện TTrụ, tỉnh Long An

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chổ và xác minh thu thập chứng cứ là 3.000.000 đồng. Ông N đã nộp đủ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS TP.Tân An
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phạm Thị Thu Hương

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).